

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phí Văn T- sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường H, thị xã T, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T- sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phí Văn T và bà Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho bà Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phí Trần Anh K - sinh ngày 24/5/2014; ông Phí Văn T cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Phí Văn T và bà Trần Thị T xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phí Văn T và bà Trần Thị T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông T, bà T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; ông T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng; ông Tài tự nguyện nộp toàn bộ án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009203 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Khánh Hòa; ông Phí Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ chậm thực hiện việc cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND phường H, thị xã T;
- (GCNKH số: 17 ngày 13/3/2014)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị Thu Hằng